

Bản án số: 199/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Đàn

Bà Nguyễn Thị Huyền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:* Bà Hà Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/QĐST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S - Sinh năm: 1994

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đòn, xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. ( Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 02/12/2020).

Bị đơn: Anh Cao Văn H - Sinh năm: 1982

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đòn, xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 03/11/2020 chị Nguyễn Thị S trình bày: Chị với anh Cao Văn H đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào năm 2012 UBND xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không chịu tu trí làm ăn, nhiều lần uống rượu say xỉn lại chửi mắng vợ con. Chị đã nhiều lần động viên khuyên bảo nhưng anh H vẫn không thay đổi. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục tình trạng hôn nhân như hiện nay, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cao Văn H.

- Về con cái: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Cao Nhân Quyền – sinh ngày 23/07/2012. Nguyên vọng của chị là giao cháu Cao

Nhân Quyền cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh Cao Văn H đến Tòa án để làm bản tự khai nhưng anh H vắng mặt nên không có lời khai của anh H trong hồ sơ vụ án. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho các bên đương sự, nhưng anh H không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh H theo khoản 3 điều 210 BLTTDS. Chị S đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị S đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị S và anh H.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Son được ly hôn anh H. Về con cái: giao cháu Cao Nhân Quyền cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Chị S không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Cao Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2012 UBND xã Lương Nội, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên bất đồng nhau về quan điểm và lối sống, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Ngoài ra, vợ chồng có sự nghi ngờ tình cảm, thiếu tin tưởng lẫn nhau. Vợ chồng không khắc phục được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Việc này phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Cao Văn H để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị S và anh H có 01 con chung là cháu Cao Nhân Quyền – sinh ngày 23/07/2012. Chị S có nguyện vọng được giao cháu Cao Nhân Quyền cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ trước đến nay, cháu Nhân Quyền ở cùng với anh H và do anh H và bố mẹ anh H

trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Cháu Nhân Quyền cũng có nguyện vọng muốn ở với anh H. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học hành ổn định cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của cháu. Nghĩ nên, chấp nhận yêu cầu của chị S tiếp tục giao cháu Nhân Quyền cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của các bên và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị S không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Do chị Nguyễn Thị S là người đồng bào dân tộc thiểu số ( dân tộc Mường ), sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Chị S đã có đơn đề nghị xin miễn tiền án phí. Vì vậy cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị S.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228 và điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Cao Văn H.

Về con cái: Giao con chung là Cao Nhân Quyền – sinh ngày 23/07/2012 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị S có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị S.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Nguyễn Thị S và anh Cao Văn H. Chị S và anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Lương Nội
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Hùng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Văn Đàn**

**Nguyễn Thị Huyền**

**Phạm Văn Hùng**



